

Một hạt giống nhỏ: Câu chuyện về  
Wangari Maathai

A Tiny Seed: The Story of Wangari

Maathai



**Storybooks Canada**  
[storybookscanada.ca](http://storybookscanada.ca)



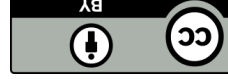
Một hạt giống nhỏ: Câu chuyện về Wangari  
Maathai / A Tiny Seed: The Story of Wangari  
Maathai

Written by: Nicola Rijdsdijk

Illustrated by: Maya Marshak

Translated by: Phuong Nguyen (vi)





This story originates from the African Storybook  
([africanstorybook.org](http://africanstorybook.org)) and is brought to you by  
Storybooks Canada in an effort to provide children's  
stories in Canada's many languages.



This work is licensed under a Creative Commons

[Attribution 4.0 International License.](https://creativecommons.org/licenses/by/4.0)

<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0>

 Nicola Rijdsdijk  
 Maya Marshak  
 Phuong Nguyen  
 Vietnamese / English

|| Level 3



Wangari mất năm 2011, nhưng chúng ta có thể nghĩ về bà mỗi khi chúng ta nhìn thấy một cái cây xinh đẹp.  
 ...  
 Wangari died in 2011, but we can think of her every time we see a beautiful tree.



Trong một ngôi làng trên sườn núi Kenya ở Đông Phi, có một cô gái nhỏ làm ngoài đồng cùng với mẹ. Tên bà ấy là Wangari.  
 ...  
 In a village on the slopes of Mount Kenya in East Africa, a little girl worked in the fields with her mother. Her name was Wangari.





Wangari thích ở ngoài trời. Trong vườn trồng rau quả của gia đình, bạn dùng dao để xới đất. Bạn ấn những hạt giống nhỏ vào đất ấm.

...

Wangari loved being outside. In her family's food garden she broke up the soil with her machete. She pressed tiny seeds into the warm earth.



Wangari đã làm việc rất chăm chỉ. Người khắp nơi trên thế giới ghi nhận điều này, và trao cho bà một giải thưởng rất nổi tiếng. Đó là giải Nobel hòa bình. Bà là người phụ nữ châu Phi đầu tiên nhận giải này.

...

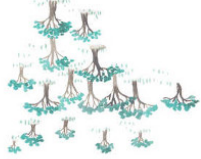
Wangari had worked hard. People all over the world took notice, and gave her a famous prize. It is called the Nobel Peace Prize, and she was the first African woman ever to receive it.



Thời gian thịch nhất của bạn là ngay sau khi mặt trời lặn.  
Khi trời tối quá không thể nhìn thấy cây được nữa, Wangari  
biết đó là lúc phải về nhà. Bạn đi dọc theo những con  
đường mòn nhỏ xuyên qua những cánh đồng và băng qua  
những dòng sông.

...

Her favourite time of day was just after sunset. When it got  
too dark to see the plants, Wangari knew it was time to go  
home. She would follow the narrow paths through the  
fields, crossing rivers as she went.



Thời gian trôi qua, những cây mới lớn thành rừng, và  
những con sông bắt đầu chảy lại. Thông điệp của Wangari  
lan ra khắp châu Phi. Ngày nay, hàng triệu cây đã lớn lên từ  
những hạt giống của Wangari.

...

As time passed, the new trees grew into forests, and the  
rivers started flowing again. Wangari's message spread  
across Africa. Today, millions of trees have grown from  
Wangari's seeds.



Wangari là một đứa trẻ thông minh và rất nóng lòng muốn đi học. Tuy nhiên, bố mẹ bạn muốn bạn ở nhà để giúp đỡ mình. Khi bạn bảy tuổi, anh trai bạn thuyết phục bố mẹ bạn cho bạn đi học.

...

Wangari was a clever child and couldn't wait to go to school. But her mother and father wanted her to stay and help them at home. When she was seven years old, her big brother persuaded her parents to let her go to school.



Wangari biết là phải làm gì. Bạn ấy dạy những người phụ nữ cách trồng cây từ hạt. Những người phụ nữ này bán cây lấy tiền để chăm sóc cho gia đình mình. Họ rất hạnh phúc. Wangari đã giúp họ cảm thấy mạnh mẽ.

...

Wangari knew what to do. She taught the women how to plant trees from seeds. The women sold the trees and used the money to look after their families. The women were very happy. Wangari had helped them to feel powerful and strong.

Bản rất thích học! Càng đọc sách, bản càng học được nhiều điều hơn. Ở trường, bản học giỏi quá đến nỗi bản được mời sang Mỹ học. Wangari rất phấn khởi! Bản ấy muốn biết thêm nhiều điều về thế giới.

...

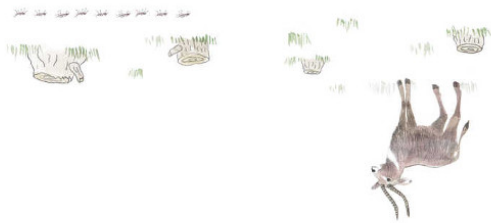
She liked to learn! Wangari learnt more and more with every book she read. She did so well at school that she was invited to study in the United States of America. Wangari was excited! She wanted to know more about the world.

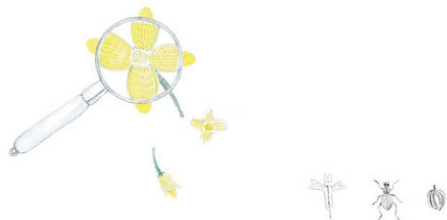


Khi học xong, bản ấy quay về Kenya. Nhưng đất nước của bản đã thay đổi. Các trang trại lớn trải dài khắp nơi. Phụ nữ không có củi để đốt lửa nấu ăn. Người thì nghèo và trẻ con thì đói.

...

When she had finished her studies, she returned to Kenya. But her country had changed. Huge farms stretched across the land. Women had no wood to make cooking fires. The people were poor and the children were hungry.





Ở trường đại học Mỹ, Wangari học rất nhiều điều mới. Bạn học về cây và sự phát triển của chúng. Và bạn nhớ lại mình đã lớn lên như thế nào – chơi trò chơi cùng các anh của mình dưới bóng mát của cây trong những khu rừng Kenya xinh đẹp.

...

At the American university Wangari learnt many new things. She studied plants and how they grow. And she remembered how she grew: playing games with her brothers in the shade of the trees in the beautiful Kenyan forests.



Càng học nhiều bao nhiêu, bạn ấy càng nhận ra là mình yêu những người ở Kenya. Bạn ấy muốn họ hạnh phúc và tự do. Càng học nhiều bao nhiêu, bạn ấy càng nhớ nhà ở châu Phi bấy nhiêu.

...

The more she learnt, the more she realised that she loved the people of Kenya. She wanted them to be happy and free. The more she learnt, the more she remembered her African home.